TÒA ÁN NHÂN DÂN **K4 - HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2025/HS-ST
Ngày 15/8/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN K4 - HƯNG YÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn H.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Quốc D.
2. Ông Nguyễn Quyết T.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức T1 – Thư ký Tòa án nhân dân K4 - Hưng Yên.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân K4 - Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị T2 – Kiểm sát viên.
Ngày 15/8/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân K4 - Hưng Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 05/2025/TLST-HS ngày 25/7/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2025/QĐXXST-HS ngày 01/8/2025, đối với bị cáo:

Trần Văn B***, sinh ngày 23/5/2007;*** Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKHKTT, nơi cư trú: thôn H, xã M, huyện V, tỉnh Hưng Yên (Nay là: thôn H, xã M, tỉnh Hưng Yên*)*; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ văn hoá: 11/12; Nghề nghiệp: Học sinh; Con ông: Trần Văn T, sinh năm 1975 và con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1978; Gia đình có 02 anh em, B là con thứ hai; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa có;
Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". *Có mặt*
Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1978; Địa chỉ: thôn H, xã M, tỉnh Hưng Yên. *Có mặt*
Người bào chữa cho bị cáo: Bà Đỗ Thị H1 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H. *Vắng mặt- Gửi bài bào chữa.*
Người bị hại:
- Anh Nguyễn Đức T1, sinh ngày: 26/9/2005. *Vắng mặt*
- Anh Nguyễn Văn K, sinh năm: 2003. *Có mặt*

Đều trú tại: thôn N, xã V, tỉnh Hưng Yên.
Những người làm chứng:
- Anh Đặng Văn T2, sinh ngày: 02/01/2010. *Vắng mặt*
Trú tại: thôn P, xã M, tỉnh Hưng Yên.
- Anh Vũ Hoàng A, sinh năm: 1996. *Vắng mặt*
Trú tại: thôn P, xã M, tỉnh Hưng Yên.
- Bà Cao Thị V, sinh năm: 1987. *Vắng mặt*
Trú tại: thôn P, xã M, tỉnh Hưng Yên.
- Chị Chử Thị H2, sinh năm: 1992. *Vắng mặt*
Trú tại: thôn N, xã N, tỉnh Hưng Yên.
- Chị Trần Thị Q, sinh năm: 1988. *Vắng mặt*
- Chị Lê Thị Đ, sinh năm: 1979. *Vắng mặt*
Đều trú tại: thôn B, xã P, tỉnh Hưng Yên.
- Anh Chu Thành L, sinh ngày: 08/6/2006. *Vắng mặt*
Trú tại: thôn H, xã M, tỉnh Hưng Yên.
- Anh Đào Đình T3, sinh ngày: 14/02/2006. *Vắng mặt*
Trú tại: Ấp B, xã V, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:
Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 21 giờ ngày 30/7/2023, Trần Văn B, sinh ngày 23/5/2007, HKTT: Thôn H, xã M, huyện V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số: 89K2 - 026.15 đi trên đường đôi xã M, chiều từ chợ Mễ Sở đến UBND xã M. Lúc này có xe mô tô do anh Chu Thành L (*hay gọi là* Long D), sinh ngày 08/6/2006, HKTT: Thôn H, xã M, điều khiển, chở anh Đào Đình T3, sinh ngày 14/02/2006, HKTT: Ấp B, xã V đang đi giao hàng, phía sau cùng chiều với xe của B. B nghĩ anh L và anh T3 đuổi theo để đánh mình, nên đã điều khiển xe mô tô bỏ chạy đến quán bia của anh Vũ Hoàng A, sinh năm 1996 ở thôn P, xã M để gặp các bạn của B là Trần Việt A1; Vũ Quang D1; Đỗ Huy H3; Trần Văn H4, sinh ngày, đều có HKTT: Thôn P, xã M; V; Vũ Cảnh T4, đều có HKTT: Thôn H, xã M; G, HKTT: Thôn Đ, xã H, tỉnh Hưng Yên; Đặng Văn T2, sinh ngày 02/01/2010, HKTT: Thôn P, xã M và Đỗ Anh Q1, sinh ngày 10/12/2007, HKTT: Thôn P, xã M đang ngồi uống bia. B nói với các bạn của mình: "*Em vừa bị* Đào T3 *và* L *đuổi đánh ở đường đôi* xã M". B nói xong, thì Việt A1 nói với cả nhóm đi lấy đồ (tức hung khí) để đi tìm đánh Đào T3 và L, thì tất cả đều đồng ý, riêng H4 thì không tham gia và đi về. Sau đó, nhóm của Việt A1 đi đến dốc đê gần chùa thôn P, xã M lấy hung khí, gồm: 02 con dao quắm (mỗi con dài khoảng 60cm); 01 két vỏ chai bia thủy tinh; 01 đoạn tuýp sắt dài khoảng 03m, đường kính khoảng 2cm, một đầu bằng, một đầu vát chéo. Số hung khí này do Việt A1 và T4 cất giấu từ trước với mục đích

khi xảy ra xô xát với ai thì sẽ lấy để sử dụng. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 89K2 – 026.15 chở Q2 cầm theo 01 tuýp sắt; Việt A1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển số 89K2 – 003.30, để 01 con dao quắm ở trong cốp xe, chở Q1 và H3 (H3 cầm theo 03 vỏ chai bia); D1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 89F1 – 272.60, cầm 03 vỏ chai bia, chở L1 cầm theo 01 con dao quắm và 03 vỏ chai bia; T4 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 89K2 – 015.03 chở Đặng Văn T2. Nhóm của Việt A1 đi theo đường đê ĐT378 rồi rẽ vào thị trấn V để tìm Đào T3 và L. Khoảng 23 giờ 20 phút cùng ngày, khi đi đến ngã tư giao nhau giữa đường C với đường vào khu T và T, khu đô thị E, thì L1 nhìn thấy anh Nguyễn Đức T1, sinh năm 2005 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 89E1 – 826.71, chở anh Nguyễn Văn K, sinh năm 2003, đều có HKTT: Thôn N, xã V, đang đi trên đường C cùng chiều với nhóm của Việt A1. L1 nghĩ hai người này là Đào T3 và Long D nên đã cầm 01 vỏ chai bia ném về phía anh Đức T1 và anh K nhưng không trúng. Anh Đức T1 và anh K bỏ chạy vào khu đất giãn dân giáp khu đô thị E để trốn nên nhóm Việt A1 không tìm được và đứng chờ ở vòng xuyến thị trấn V. Khoảng 10 phút sau, anh Đức T1 điều khiển xe mô tô chở anh K đi ra vòng xuyến và rẽ vào đường 379B để đi lên đê, thì bị Q2 nhìn thấy và hô "*Chúng nó kìa*". Tất cả nhóm của Việt A1 điều khiển xe mô tô chở nhau đuổi theo anh Đức T1 và anh K; trong quá trình đuổi đánh, nhóm của Việt A1 chạy xe dàn hàng ngang, phóng nhanh, vượt ẩu, bấm còi inh ỏi và ném một số vỏ chai bia rơi xuống đường. Anh Đức T1 rẽ vào đường liên thôn của xã P, huyện V, đến đoạn đường cong gần chợ chiều của xã P, thì bị nhóm của Việt A1 đuổi kịp và áp sát. Anh Đức T1 không kịp giảm tốc tốc độ dẫn đến xe mô tô bị đổ, anh Đức T1 và anh K bị ngã ra đường, anh K bị xây xát da vùng gò má và gối phải. Thấy vậy, nhóm của Việt A1 dừng xe lại, Q2 cầm tuýp sắt lao đến chọc 01 nhát vào lưng, 01 nhát vào đùi phải và vụt một nhát vào đầu anh Đức T1. Sau đó, Q2 tiếp tục cầm tuýp sắt đâm khoảng 4-5 nhát (phần vát chéo) về phía anh K, trong đó có 01 nhát trúng vào vùng mặt và 04 nhát trúng vào chân phải của anh K. B lao vào dùng tay chân đấm, đá anh Đức T1. Q1, H3 và Đặng Văn T2 đứng cách khoảng 10m cầm vỏ chai bia thủy tinh ném về phía anh Đức T1 và anh K nhưng không trúng, làm vỏ chai rơi xuống đường vỡ thành các mảnh. Sau đó, D1, H3, Q1 lao tới, dùng tay, chân đấm, đá vào người anh K. Anh Đức T1 bỏ chạy vào trong ngõ, Q1 đuổi theo nhưng không kịp. Việt A1, T4 và L1 ngồi trên xe mô tô để trông coi, nếu bị người khác phát hiện, truy đuổi thì lái xe chở các đối tượng đánh anh K và anh Đức T1 bỏ chạy. Sự việc diễn ra được khoảng 05 phút thì người dân xung quanh thấy ầm ĩ và chạy ra can ngăn nên Việt A1 hô to "*Chạy đi anh em ơi*" và tất cả nhóm cầm theo hung khí lên xe và bỏ chạy về thôn P, xã M. Trên đường đi, Quốc vứt tuýp sắt, L1 và Việt A1 vứt dao quắm ở rìa đường nhưng tất cả đều không xác định được vị trí cụ thể nên không thu giữ được.

Anh Nguyễn Đức T1 và anh Nguyễn Văn K được người dân đưa đến Trung tâm y tế huyện V để sơ cứu và điều trị thương tích. Kết quả điều trị thương tích xác định anh Đức T1 bị chấn thương phần mềm chẩm phải, có khối sưng nề đường kính 03cm; lưng có vết thâm tím, sưng nề, kích thước (2x15)cm. Anh K bị xây xát gò má phải kích thước (2x3)cm; vết thương cánh mũi phải dài 0,7cm, sâu 0,3cm, bờ sắc gọn; vết thương gối phải dài 1,5cm, sâu 0,5cm, bờ sắc gọn; xây xát da gối phải, khủy tay phải. Sau khi sơ cứu, khâu vết thương, anh K và anh T1 được Trung tâm y tế cấp thuốc về nhà điều trị thương tích. Xe mô tô biển số 89E1 – 826.71 của anh Nguyễn Đức T1 bị hư hỏng không đáng kể.

Ngày 31/7/2023, anh K và anh Đức T1 gửi đơn đến Công an xã P sự việc. Cùng ngày, Công an xã P và Công an thị trấn V nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc đêm ngày 30/7/2023 có một số đối tượng đi xe mô tô trên tuyến đường ĐT379 và đường liên thôn xã P với tốc độ cao, lạng lách, đánh võng, bấm còi inh ỏi, cầm theo hung khí đuổi đánh người khác làm người dân lo sợ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an tại địa phương nên đã báo cáo vụ việc đến Cơ quan CSĐT Công an huyện V đề nghị giải quyết theo thẩm quyền.

Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã tiến hành rà soát hiện trường, trích xuất được 02 file video từ camera của các hộ dân khu vực gần hiện trường thể hiện được một phần nội dung sự việc và lưu trữ trong 02 USB gửi đi giám định. Tại Bản Kết luận giám định số 158/KL-KTHS(KTS) ngày 12/9/2023 của Phòng K2 Công an tỉnh H kết luận: Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 02 file video gửi giám định và mô tả nội dung video trong bản ảnh gửi kèm.

Ngày 04/8/2023, Cơ quan CSĐT ra quyết định trưng cầu giám định tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây lên đối với anh Nguyễn Đức T1 và anh Nguyễn Văn K. Tại bản kết luận giám định số 141 và số 142/2023/KLTTCT-TTPY&GĐYK cùng ngày 09/8/2023 của Trung tâm pháp y và giám định y khoa Sở y tế tỉnh H kết luận thương tích của anh Nguyễn Đức T1 như sau: 01 vết thương kích thước lớn ngang vùng lưng trái dưới xương bả vai, tỷ lệ 03%, cơ chế hình thành thương tích là do dạng vật tầy cứng gây nên; vùng chẩm phải hết sưng nề không còn dấu vết thương tích; rải rác vùng vai phải, cẳng tay trái và gối phải có các vết sây sát da màu thâm không đều, bờ mép và kích thước không đều. Các thương tích này không thấy mô tả trong giấy chứng nhận thương tích số 18/CNTT-TTYT của Trung tâm Y tế huyện V, tỉnh Hưng Yên nên không có cơ sở để áp dụng tính tỷ lệ % tổn thương cơ thể do các thương tích này gây nên, cũng như không xác định cơ chế hình thành từng thương tích đối với các dạng tổn thương này. Thương tích của anh Nguyễn Văn K như sau: 01 vết thương nhỏ ngang rãnh nhân trung đến chân cánh mũi phải, tỷ lệ 03%, cơ chế hình thành thương tích này là do dạng vật cứng có cạnh gây nên; 01 vết thương xước da nhỏ mặt ngoài khuỷu tay phải, tỷ lệ 01%; 04 vết thương kích thước trung bình vùng gối phải, mỗi vết tỷ lệ 02%, cơ chế hình thành các vết thương này là do dạng vật sắc gây nên; 01 vết

thương kích thước trung bình vùng gò má phải, tỷ lệ 06% và 03 vết thương kích thước nhỏ vùng gối phải, mỗi vết tỷ lệ 01%, cơ chế hình thành các thương tích này là do chà sát với vật cứng hoặc nền cứng gây nên. Tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể của anh K tại thời điểm giám định là: 19%. Rải rác vùng cổ, bụng, lưng, tay hai bên và chân trái có các vết sây sát da màu thâm không đều, bờ mép và kích thước không đều. Các thương tích này không thấy mô tả trong giấy chứng nhận thương tích số 17/CNTT-TTYT của Trung tâm Y tế huyện V, tỉnh Hưng Yên nên không có cơ sở để áp dụng tính tỷ lệ % tổn thương cơ thể do các thương tích này gây nên, cũng như không xác định cơ chế hình thành thương tích đối với các dạng tổn thương này.

Ngày 07/9/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Trần Việt A1, Vũ Cảnh Q2, Giang Thành L1, Vũ Quang D1, Trần Văn B, Vũ Cảnh T4 và Đỗ Huy H3 về tội Cố ý gây thương tích, quy định tại khoản 2 Đều 134 và Gây rối trật tự công cộng, quy định tại khoản 2 Điều 318 BLHS. Ngày 13/12/2023, Cơ quan kết luận điều tra, đề nghị truy tố; ngày 02/01/2024 Viện KSND huyện V truy tố và ngày 24/01/2024, Toà án nhân dân huyện Văn Giang đã xét xử các bị cáo Việt A1, Q2, L1, D1, T4 và H3 về tội Cố ý gây thương tích, quy định tại khoản 2 Đều 134 và Gây rối trật tự công cộng, quy định tại khoản 2 Điều 318 BLHS, bản án đã có hiệu lực pháp luật.

Trong quá trình điều tra vụ án trên, ngày 11/11/2023, B bị tai nạn giao thông, tổn thương nội sọ, phải điều trị tại các cơ sở y tế nên Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định tách vụ án hình sự để xử lý sau đối với hành vi phạm tội của Trần Văn B. Ngày 07/3/2024, Cơ quan điều tra trưng cầu giám định tâm thần đối với B. Tại bản Kết luận giám định số 70/KLGĐ ngày 23/4/2025, V1 kết luận: Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội, Trần Văn B không bị bệnh tâm thần. B đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Tại thời điểm giám định, Trần Văn B bị bệnh Hội chứng sau chấn động não (Mức độ suy não chấn thương). Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992, bệnh có mã số F07.2. B bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Về vấn đề bồi thường trách nhiệm dân sự: Anh Đức T1, anh K đã được Việt A1, Q2, D1, L1 và T4 bồi thường trong quá trình giải quyết vụ án trước, họ không còn yêu cầu gì khác nên không đặt ra xem xét.

Quá trình khởi tố, điều tra ban đầu bị can thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau tai nạn, bị can không còn nhớ được hành vi phạm tội của mình.

Đối với xe mô tô Honda Wave, biển số: 89K2 - 015.03 đăng ký mang tên Vũ Cảnh T4; xe mô tô Honda Wave, biển số 89K2 – 026.15 đăng ký mang tên bà Nguyễn Thị H (mẹ của B); Xe mô tô Honda Airblade, biển số 89K2 0 003.30 đăng ký mang tên ông Trần Văn Q3 (bố của Trần Việt A1) và xe mô tô Yamaha Exciter, biển số 89F1 – 272.60 đăng ký mang tên bà Nguyễn Thị T5 (mẹ của Vũ Quang D1) đều đã được Toà án nhân dân huyện Văn Giang đã xử lý trong quá trình giải quyết vụ án trước đó.

Việc thu giữ, tạm giữ vật chứng, tài liệu, đồ vật chưa xử lý: Hiện không còn quản lý đồ vật, tài liệu nào trong quá trình giải quyết vụ án này.

Cáo trạng số 04/CT-VKS-KV4 ngày 24/7/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân K4 - Hưng Yên, truy tố bị cáo Trần Văn B về các tội *"Gây rối trật tự công cộng"* theo điểm b khoản 2 Điều 318 và tội *"Cố ý gây thương tích"* theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo đã thành khẩn và thừa nhận diễn biến, hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã nêu.
- Người đại diện hợp pháp của bị cáo (bà H) trình bày: Việc bị cáo thực hiện hành vi phạm tội như thế nào, bà không biết. Bản thân bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội là vị thành niên, không hiểu biết pháp luật, hiện bị cáo là người bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, Viện kiểm sát truy tố bị cáo và các đồng phạm là đúng. Bà xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không có ý kiến gì khác.
- Bị hại anh K trình bày: Quá trình giải quyết vụ án, bà H (mẹ bị cáo B) đã cùng gia đình các bị cáo khác, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho anh và anh T1. Anh K không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.
- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn B phạm các tội *"Gây rối trật tự công cộng"* và tội *"Cố ý gây thương tích"*. Căn cứ, điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 55; Điều 90; Điều 91 và Điều 101 Bộ luật Hình sự; Khoản 1 Điều 119, khoản 1 Điều 121, khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên năm 2024, có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2026. Xử phạt, Trần Văn B từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù về tội *"Gây rối trật tự công cộng"* và từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù về tội*"Cố ý gây thương tích"*; Tổng hợp hình phạt của hai tội nêu trên, buộc B phải chấp hành hình phạt từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày Trần Văn B đi chấp hành bản án này. Về xử lý vật chứng, đã được giải quyết tại Bản án số 09/2024/HS-ST ngày 24/01/2024 của Toà án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên. Về trách nhiệm dân sự, không đặt ra giải quyết. Về án phí, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.
- Công bố Bản luận cứ bào chữa cho bị cáo, nội dung thể hiện: Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo với mức thấp nhất.
- Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa: Vắng mặt, bị hại (anh T1), những người làm chứng và người bào chữa. Qua xem xét sự vắng mặt của họ, Tòa án đã triệu tập, tống đạt hợp lệ; người bào chữa đã gửi bản luận cứ bào chữa cho bị cáo nên xét thấy việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử và tại phiên tòa Kiểm sát viên, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt người bào chữa và không yêu cầu hoãn phiên tòa. Sau khi thảo luận tại phòng xử án, căn cứ các Điều 291, 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thống nhất vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3]. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trước cơ quan điều tra, đồng thời phù hợp hiện thực khách quan cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà. Đã có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 22 giờ đến 23 giờ ngày 30/7/2023, Trần Văn B đã vô cớ cùng Trần Việt A1, Vũ Cảnh Q2, Giang Thành L1, Vũ Quang D1, Vũ Cảnh T4, Đỗ Huy H3, cùng với Đỗ Anh Q1 và Đặng Văn T2 (Q1 và T2 đều dưới 16 tuổi), cầm theo hung khí gồm: 02 dao quắm, 01 tuýp sắt và nhiều vỏ chai bia, chở nhau trên 04 xe mô tô, đi trên tuyến đường ĐT 378, ĐT 379 có hành vi hò hét, phóng nhanh, vượt ẩu, lạng lách, đánh võng, rú ga, bấm còi, gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn giao thông. Khi đến thị trấn V, đã vô cớ truy đuổi và dùng vỏ chai bia ném các anh Nguyễn Đức T1 và Vũ Văn K1 đang chở nhau bằng xe mô tô đi trên đường Đ, làm cho anh Đức T1 và anh K1 hoảng sợ, chạy về hướng xã P và bị đổ xe, ngã xuống đường. Q2 dùng tuýp sắt chọc vào lưng, vào đùi phải, vụt vào đầu anh Đức T1 và đâm vào mặt và chân phải của anh K1. B dùng tay, chân đấm, đá anh Đức T1. H3, Đỗ Anh Q1 và Đặng Văn T2 (đều dưới 16 tuổi), dùng vỏ chai bia ném anh Đức T1 và anh K1 nhưng không trúng. Hậu quả anh T1 bị thương tích với tỉ lệ tổn hại sức khỏe là 3%; anh K1 bị thương tích với tỉ lệ tổn hại sức khỏe là 19%.

Với hành vi nêu trên của Trần Văn B đã đủ yếu tố cấu thành các tội *"Gây rối trật tự công cộng"* theo điểm b khoản 2 Điều 318 và tội *"Cố ý gây thương tích"* theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật thể hiện trong bản cáo trạng là có căn cứ.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây bức xúc

trong dư luận quần chúng nhân dân. Do vậy, cần xét xử bị cáo với mức hình phạt thoả đáng tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm đáp ứng yêu cầu răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung và cải tạo, giáo dục đối với bị cáo nói riêng.

[4]. Đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, vai trò của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

- Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhất thời phạm tội.

- Về vai trò: Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, Trần Việt A1 giữ vai trò chính, Vũ Cảnh Q2 giữ vai trò thứ hai và bị cáo là đồng phạm, giúp sức nên giữ vai trò thứ 3 trong vụ án.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Gia đình bị cáo đã cùng các gia đình bị cáo khác tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho người bị hại; Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Gia đình bị cáo có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, có xác nhận của chính quyền địa phương. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, với đặc điểm nhân thân, cùng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và vai trò của bị cáo như đã phân tích, thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo việc giáo dục, cải tạo bị cáo nói riêng và phòng chống tội phạm nói chung trong toàn xã hội.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử đã căn cứ các Điều 90, Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 119, khoản 1 Điều 121, khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên năm 2024, có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2026 để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Thiệt hại đã được bồi thường toàn bộ, người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

[6]. Về vật chứng, đã được giải quyết tại Bản án số 09/2024/HS-ST ngày 24/01/2024 của Toà án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên.

[7]. Về án phí: Bị cáo Trần Văn B là người khuyết tật nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 55; Điều 90; Điều 91 và Điều 101 Bộ

luật hình sự. Khoản 1 Điều 119, khoản 1 Điều 121, khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên năm 2024.

2. Tuyên bố: Trần Văn B phạm tội *"Cố ý gây thương tích"* và tội *"Gây rối trật tự công cộng"*.

3. Xử phạt: Trần Văn B 01 *(một)* năm 06 *(sáu)* tháng tù về tội *"Gây rối trật tự công cộng"* và 01 *(một)* năm 06 *(sáu)* tháng tù về tội*"Cố ý gây thương tích"*; Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc Trần Văn B chấp hành hình phạt là 03 *(ba)* năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày Trần Văn B đi chấp hành hình phạt của bản án này;

4. Về án phí: Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho Trần Văn B.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, bị hại *(có mặt)*, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 15/8/2025). Bị hại và Người bào chữa *(vắng mặt)* có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Công an, VKS tỉnh Hưng Yên;
- Viện kiểm sát K4 – Hưng Yên;
- THADS tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo; Đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Bị hại; người bào chữa;
- Lưu: Hồ sơ; Văn phòng Tòa án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn H